TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24/9/2020
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lường Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Quốc;

2. Ông Phạm Ngọc Thiệp

- Thư ký phiên toà: Bà Lò Mai Xiêng -Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lò Văn Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 108/2020/TLST - HNGĐ ngày 17/7/2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXX-ST,ngày 01/6/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/QĐST-HNGĐ ngày14/9/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18/9/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Vũ Văn L**; Tên gọi khác : **Vũ Văn H**; Địa chỉ: Thôn C, xã C, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Chị **Lò Thị H**; Địa chỉ: Bản H, xã L, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/7/2020 và bản tự khai tại Toà án nhân dân huyện Thuận Châu. Nguyên đơn anh Vũ Văn L trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Lò Thị H kết hôn với nhau từ ngày 05/3/2018 tại UBND xã C, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh kết hôn do cả hai bên cùng tự nguyện, không bên nào bị cưỡng ép, lừa dối. Sau khi kết hôn anh và chịị H chung sống hoà thuận hạnh phúc với nhau được 09 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Nguyên nhân chính phát sinh mâu thuẫn là do chị bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc. Hiện nay anh, chị đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Anh Vũ Văn L nhận thấy cuộc hôn nhân này không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn tin tưởng, thương yêu nhau, không thể chia sẻ mọi khó khăn trong cuộc sống nên đã viết đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu giải quyết cho anh được ly hôn chị Lò Thị H. Tại phiên tòa anh L giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị Lò Thị H

- Về con chung: Anh chị không có con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản riêng: Không có.

- Về nợ chung : Không có.

Tại phiên tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải anh L không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác. Tại phiên tòa nguyên đơn anh Vũ Văn L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn, đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự, nội quy phiên tòa đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; 56, điêm a khoản 1 Điều 24 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dung án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị:

- *Về hôn nhân:* Xử cho anh Vũ Văn L được ly hôn với chị Lò Thị H.

- *Về án phí:* Anh Vũ Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- *Những yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm:* Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết : Xét yêu cầu giải quyết việc ly hôn của nguyên đơn anh Vũ Văn L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của bị đơn chị Lò Thị H : Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng : Giấy triệu tập đương sự; Biên bản tiếp cận công khai, chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho người thân thích, trưởng bản theo quy định Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng tại phiên tòa bị đơn chị Lò Thị H vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định pháp luật.

[2]. Về hôn nhân: Anh Vũ Văn L và chị Lò Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm La, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh vào ngày05/3/2018 đúng theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa anh L và chịi H là hợp pháp.Quá trình chung sống anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính phát sinh mâu thuẫn là do anh bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc. Anh, chị đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh L có đơn yêu cầu xin ly hôn với chịi H và tại phiên tòa anh L giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chịi H. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho anh L ly hôn với chịi H.

[3]. Về con chung: Anh chị không có con chung.

[4].Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về tài sản riêng: Không có.

[6]. Về nợ chung : Không có.

[7]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Hội đồng xét xử buộc anh Vũ Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo : Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Vũ Văn L (Tên gọi khác : Vũ Văn H) được ly hôn với chị Lò Thị H.

2. Về án phí: Anh Vũ Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu theo biên lai thu số: AA/2019/0000857, ngày 17/7/2020.

3. Về quyền kháng cáo : Anh Vũ Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Chị Lò Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu(02 bản);
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã C, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự.
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Tiến Hải